

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM LỚP CAO HỌC CHĂN NUÔI K20

Khoá: 2012 - 2014

TT	Họ và tên	Triết học	Tiếng Anh	Sinh hoá ĐV	Sinh lý ĐV	Di truyền Giống	Thức ăn và DDGS	Ví sinh vật CN	PPNC trong CNTY	Ứng dụng CNSH	XD và QLDA	Công nghệ SS	Vệ sinh gia súc	Chăn nuôi gia cầm	Chăn nuôi lợn	Chăn nuôi trâu bò	Nuôi ong	Chăn nuôi dê - thỏ	Truyền nhiễm và quản lý dịch bệnh
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
		TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB
1	Nguyễn Tuấn Anh	8.0		6.6	8.1	8.9	8.0	5.2	8.2	8.0	0.0	7.8	7.0	7.5	7.6	7.0	7.5	7.8	8.1
2	Nguyễn Thúy Hằng	8.4		7.0	7.4	8.8	8.0	6.6	8.0	7.4	6.2	7.4	7.0	7.1	7.5	7.8	7.6	6.6	7.5
3	Đồng Văn Lưu	0.0		7.2	5.2	9.0	8.7	6.4	7.8	7.6	7.8	7.3	6.6	7.8	7.5	6.5	8.8	6.0	6.8
4	Phan Quốc Toàn	7.3		7.8	8.3	8.7	8.4	7.6	8.0	8.0	6.0	7.2	7.0	8.2	7.5	7.7	8.2	8.0	7.3
5	Lường Thị Vịnh	8.4		6.6	7.0	8.8	7.7	7.4	7.5	8.1	6.1	7.3	7.3	8.2	7.6	6.7	7.5	8.0	7.8
6	Nguyễn Thị Minh Hạnh	7.7		7.0	6.1	8.2	8.0	6.0	7.7	7.6	4.5	6.4	7.3	8.3	7.1	6.7	7.6	7.6	7.6
7	Lương Văn Hiến	8.4		7.0	6.7	8.8	7.9	6.8	8.0	8.2	9.0	7.5	7.0	8.7	6.8	7.6	7.8	7.4	7.8
8	Hoàng Văn Hùng	0.0		7.2	6.7	8.3	9.0	6.8	7.7	7.4	6.0	7.0	6.3	6.9	7.1	7.2	8.2	7.0	7.4
9	Nguyễn Xuân Nhẫn	7.6		7.2	7.4	8.1	8.3	6.8	8.5	8.1	8.0	7.4	7.7	9.5	7.6	7.6	7.9	8.4	7.2
10	Vũ Phạm Xuân Anh	6.0		7.2	6.7	8.9	8.3	6.0	7.8	8.9	6.1	7.6	7.3	7.0	7.3	7.4	8.3	7.5	7.4
11	Đỗ Thị Kim Dung	8.7		7.8	7.6	8.3	7.7	7.2	7.5	8.8	8.9	7.6	7.7	8.2	8.0	8.4	8.5	8.4	8.0
12	Nguyễn Văn Hải	8.1		7.8	5.9	8.3	8.4	7.0	7.8	8.8	5.9	8.5	8.0	7.8	8.6	7.3	7.8	7.4	6.8